

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HSST

Ngày 05-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

THKLNh phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoài Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Trọng Dũng

2. Ông HKL Vũ Bằng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thơm, Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến HKLNh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn TrB Sinh năm 1990; tại Trà Vinh;

Nơi ĐKKHKT: ấp Hồ Thùng, xã ĐH, huyện DH, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện nay ấp Mù U, xã Dân THKLNh, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 3/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn LB, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị ĐKT, sinh năm 1957; Vợ sinh năm 1989; con có 02 người (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017); Anh chị em ruột: có 05 người kể cả bị cáo (lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất bị cáo); tiền sự: không; tiền án: 01 lần: Ngày 04/5/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xử 01 năm tù về tội” Trộm cắp tài sản”; Bị cáo có nhân thân xấu vào ngày 27/02/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xử 02 năm tù theo bản án số 02/2018/HS-ST về tội” Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp HKLNh xong án phạt tù ngày 10/6/2020; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21-6-2021 cho đến nay

2. Nguyễn Chí PhCN sinh ngày 19 tháng 01 năm 1998; tại Trà Vinh;

Nơi ĐKKHKT: ấp Mù U, xã DT, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện nay ấp Mù U, xã Dân THKLNh, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp không; trình

độ văn hóa 7/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn DL, sinh năm 1974 và bà Thạch Thị HN, sinh năm 1975; Vợ : chưa có; Anh chị em ruột: có 02 người kể cả bị cáo (lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền sự: không; tiền án: không ; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21-6-2021 cho đến nay

3. **Nguyễn Hiếu NghCT** sinh ngày 05 tháng 11 năm 2000; tại Tiền Giang;

Nơi ĐKHKTT: ấp Long Phước, xã Mỹ Phước TJ, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở hiện nay ấp Láng Cháo, xã DT, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn DX, sinh năm 1956 và bà Tạ Thị ĐR, sinh năm 1964; Vợ: chưa có; Anh chị em ruột: có 03 người kể cả bị cáo (lớn nhất 1993, nhỏ nhất bị cáo); tiền sự: không; tiền án: không ; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21-6-2021 cho đến nay

4. **Nguyễn Văn HKL** sinh ngày 27 tháng 3 năm 1993; tại tHKLnh phố Hải Phòng;

Nơi ĐKHKTT: Thôn 3, xã Tam HNR, huyện Thủy NG, THKLnh phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay ấp Láng Cháo, xã DT, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Quang TrF, sinh năm 1967 và bà Đoàn Thị SW, sinh năm 1968; Vợ: sinh năm 1999; con: 01 người sinh năm 2016; Anh em ruột: có 02 người kể cả bị cáo (lớn nhất 1993, nhỏ nhất bị cáo); tiền sự: không; tiền án: không ; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22-6-2021 cho đến nay

Bị hại:

1/ Chị Phạm Thị Bích TuK sinh năm: 1982. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Giồng Giếng, xã DT, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh.

2/ Ông Phạm Văn PhG sinh năm 1977. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Giồng Giếng, xã DT, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và NghCT vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Doãn Thị Trúc LZ sinh năm 1989. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Hồ Thùng, xã ĐH, huyện DH, tỉnh Trà Vinh.

2/ Anh Nguyễn THKLnh ChD sinh năm 1989. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Láng Cháo, xã DT, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh.

3/ Ông Nguyễn Văn DX sinh năm 1956. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Láng Cháo, xã DT, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh.

4/ Bà Thạch Thị HN sinh năm 1975. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Mù U, xã Dân THKLn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 18/6/2021, Nguyễn Văn TrB và Nguyễn Chí PhCN có bàn bạc và thống nhất với nhau đi tìm tài sản lấy trộm. TrB điều khiển xe biển số 84K1-7388 chở PhCN đi đến khu vực khu tái định cư thì thấy bên trong HKLng rào phía sau nHKL của Phạm Thị Bích TuK, sinh năm 1982 ngụ ấp Giồng Giếng, xã DT, thị xã DH có chứa nhiều sắt loại sắt ống có nhiều kích cỡ khác nhau, nhiều ống Inox, 01 cây thang bằng nhôm loại thang gấp nên TrB và PhCN rút các ống sắt ra. Sau đó không rút được nữa thì TrB leo vào trong thông qua kẻ hở cặp hong nHKL lấy và chuyển cho PhCN đem ra bên ngoài khoảng một giờ đồng hồ thì lấy xong số sắt. Lấy xong, TrB chở PhCN đi tìm xe cắm lô để kéo đi bán. Đi được một đoạn nhìn thấy xe cắm lô của Phạm Văn PhG, sinh năm 1977 để trước nHKL, TrB kêu PhCN xuống lấy trộm. PhCN nói nHKL người quen nên không đồng ý lấy thì TrB chở PhCN về nHKL. Tiếp đó, TrB chạy xe đến nHKL trọ của Nguyễn Hiếu NghCT tại ấp Láng Cháo, xã DT, thị xã DH. Khi gặp NghCT, TrB nói với NghCT đã lấy trộm được sắt, rồi kêu NghCT phụ lấy sắt đi bán thì NghCT đồng ý. TrB chở NghCT đi đến vừa mua phế liệu của Nguyễn Văn HKL thuộc ấp Láng Cháo, xã DT, thị xã DH, TrB kêu thì HKL mở cửa ra, TrB nói có lấy trộm được một ít sắt và hỏi HKL “có mua sắt không”, HKL trả lời “mua”, TrB hỏi có đồ để đặt sắt lại không thì HKL chỉ tấm ga nhựa màu xanh – cam của HKL đang để trên xe cắm lô nên TrB lấy đặt trên ba ga xe. TrB chở NghCT đi hướng về nHKL TuK, khi còn cách nHKL TuK khoảng 50m thì dừng lại, TrB kêu NghCT ngồi ngoài xe chờ còn TrB vào lấy trộm chiếc xe cắm lô của Phương kéo ra ngoài. NghCT điều khiển xe còn TrB ngồi sau lái xe cắm lô đi đến địa điểm để tài sản trộm trước đó. Đến nơi, TrB kéo xe cắm lô đến gần đồng sắt thì PhCN chạy xe đạp đến nên PhCN và NghCT cùng nhau lấy số sắt để lên xe cắm lô cho TrB sắp xếp. Khoảng 30 phút thì cả ba TrB, NghCT, PhCN đem hết số sắt lên cắm lô và lấy tấm ga nhựa màu xanh – cam phủ lại rồi lấy tấm tol màu xanh trắng của TuK đặt dần lên. Sau đó, PhCN và NghCT ngồi hai bên xe cắm lô còn TrB điều khiển xe kéo xe cắm lô chở tài sản lấy trộm đi đến vừa phế liệu của HKL. HKL ra mở cửa, TrB, NghCT, PhCN cùng nhau đem hết số tài sản vào nHKL và cân được tổng số sắt là: 303kg (bao gồm: nhiều đoạn sắt ống có kích cỡ, chiều dài khác nhau, tấm tol màu trắng xanh, tấm vĩ lót giàn giáo, các cây chéo giàn giáo), HKL mua sắt với giá 7.000 đồng/kg, sắt Inox là: 90kg (nhiều ống Inox tròn có chiều dài khác nhau), với giá 27.000đồng/kg, cây thang nhôm với giá 400.000 đồng, tổng số tiền bán được là

5.000.000 đồng. HKL đưa cho PhCN 4.000.000 đồng thiếu lại 1.000.000 đồng, xe cầm lô thì để tại nHKL HKL. Tiếp đó, TrB có ý định quay trở lại nHKL TuK trộm tiếp nên kêu PhCN lấy 01 cái giỏ xách bằng sợi nhựa đan, sọc màu đỏ-vàng-xanh của HKL đem theo rồi chở PhCN và NghCT về nHKL trọ của mình chia tiền. PhCN đưa cho TrB 2.000.000 đồng, đưa cho NghCT 1.000.000 đồng còn lại 1.000.000 đồng PhCN cất giữ, phần tiền 1.000.000 đồng mà HKL còn thiếu là của PhCN. Chia tiền xong, TrB tiếp tục bàn với PhCN trở lại nHKL TuK tiếp tục lấy trộm tài sản của PhCN đồng ý, TrB có rủ NghCT tham gia nhưng NghCT từ chối nên về nHKL trọ ngủ. TrB lấy kéo (loại kéo cắt sắt) tại nHKL trọ của mình mang theo rồi chở PhCN cùng với giỏ xách mà PhCN lấy tại nHKL của HKL trước đó đi trở lại nHKL của TuK dùng kéo cắt khóa cửa HKLng rào nHKL sau vào bên trong, rồi tiếp tục cắt ổ khóa tủ sắt lấy trộm tài sản gồm: 01 (một) máy khoan cầm tay loại mini, hiệu BOSCH Professional GBM - 320, màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) máy khoan cầm tay loại lớn, hiệu BOSCH Professional GBM 3-28 DRE, màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) máy khoan cầm tay loại lớn, hiệu BOSCH Professional GBM 2-26 DRE, màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) máy khoan cầm tay, hiệu CLASSIC, màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) máy khoan cầm tay loại nhỏ, màu xanh, có in chữ J1Z-FF-10A (đã qua sử dụng); 01 (một) máy khoan cầm tay, màu xanh, có chữ Makita (đã qua sử dụng); 01 (một) máy cắt cầm tay, màu xanh, có chữ Makita (đã qua sử dụng); 01 (một) máy cắt bàn loại nhỏ, hiệu Maktec, màu xanh (đã qua sử dụng), có tay cầm bị gãy; 01 (một) máy cắt bàn loại nhỏ, hiệu Maktec, màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 (một) máy đánh bã tường, hiệu Bunley R7241 màu xanh dot chuỗi (đã qua sử dụng); 01 (một) máy bào màu đỏ (đã qua sử dụng), không rõ nhãn hiệu; 01 (một) máy sấy màu đỏ (đã qua sử dụng), không rõ nhãn hiệu; 01 (một) máy khoan bàn hiệu SAFUN màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 (một) máy HKLn 03 pha hiệu Hồng Ký, loại HK TIG 250, màu vàng (đã qua sử dụng); 01 (một) máy HKLn 03 pha hiệu JASIC, màu đỏ bạc (đã qua sử dụng); 01 (một) máy HKLn 03 pha hiệu JASIC, màu đỏ, loại ARC-300 w124 (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn dây điện dài 26 mét, màu đen, ký hiệu 3x4 x 1x2, 5mm², loại dây điện 03 pha (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn dây điện máy HKLn, màu đen, dài 24 mét (đã qua sử dụng), có một đầu chui gắn vào máy HKLn, một đầu có tay cầm dùng để kẹp que HKLn bỏ vào giỏ xách và chở số tài sản trộm được đem về trước cửa nHKL trọ của NghCT, TrB kêu thì NghCT mở cửa ra thấy TrB và PhCN cùng với giỏ xách đựng các loại máy HKLn, máy khoan ... TrB nói với NghCT cho gửi ở đây sáng lấy, NghCT biết rõ số tài sản này do TrB và PhCN lấy trộm của TuK nhưng vẫn đồng ý cho gửi và kêu khiêng vào trong nHKL. Sau khi để hết số tài sản trong nHKL, TrB và PhCN thông qua Trần Văn Tám, sinh năm 1981 đang tạm trú ấp Láng Cháo, xã DT, thị xã DH đem 01 (một) máy cắt

cầm tay, màu xanh, có chữ Makita và 01 (một) máy HKLn 03 pha hiệu JASIC, màu đỏ, loại ARC-300 w124 bán lại cho Nguyễn THKLnH ChD, sinh năm 1989 tạm trú ấp Láng Cháo, xã DT, thị xã DH nhưng Chung chỉ mua cái máy HKLn với giá 800.000 đồng còn cái máy cắt TrB đưa cho Tám xài. Số tiền bán máy được TrB và PhCN chia nhau mỗi người được 400.000 đồng. Sau đó, HKL điện thoại cho TrB hay là TuK đã báo Công an nên TrB và PhCN trở lại nHKL trợ của NghCT nói cho NghCT biết nên NghCT đem hai cái máy HKLn cất giấu trên la phong nHKL còn TrB và PhCN khiêng số tài sản còn lại cất giấu phía sau nHKL trợ rồi bỏ đi.

Tổng số tiền bán tài sản trộm được TrB được chia 2.400.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết 900.000 đồng còn lại 1.500.000 đồng đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan Công an. PhCN được 1.400.000 đồng, PhCN cho mẹ ruột là Thạch Thị HN số tiền 500.000 đồng, còn lại đã tiêu xài cá nhân hết. NghCT được chia 1.000.000 đồng, đã tiêu xài hết 200.000 đồng còn lại 800.000 đồng đã gửi cho ông Nguyễn Văn ĐX (cha ruột NghCT) cất giữ. Bà HKL và ông Điền không biết nguồn gốc số tiền do phạm tội mà có, hiện đã giao nộp lại số tiền trên cho cơ quan quản lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Duyên Hải xác định: 303 kg sắt, inox và thang nhôm với giá là 5.074.000 đồng; 01 cái cầm lô với giá 2.100.000đ; tất cả máy khoan, HKLn, cắt, bào gỗ, máy sấy, máy đánh bã tường và dây điện với giá 12.340.000 đồng, tổng số tài sản có giá trị là 19.514.000đ (*Mười chín triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng*).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ tất cả các tài sản nói trên và công cụ, phương tiện phạm tội.gồm: 01 (một) tấm ga nhựa có hai mặt màu cam - xanh, kích thước 2,82 x 3,92 (mét), đã qua sử dụng, bị rách nhiều chỗ; 01 (một) cái cân hiệu Nhơn Hòa, màu xanh, loại 60 kilôgam (đã qua sử dụng), giá cân hình vuông bằng kim loại màu trắng; 01 (một) giỏ xách bằng sợi nhựa đan, sọc màu đỏ-vàng-xanh, kích thước đáy giỏ (60 x 35) cm, cao 40cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại cũ, đã qua sử dụng, phần lưỡi kéo màu đen bên trên có khắc 600mm, 24'' lõm bên trên hai bề mặt lưỡi kéo, phần cán màu trắng một bên có khắc 600, bên kia khắc 24'', tổng chiều dài 40cm, rộng 10cm; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe REVO, màu đen biển số 84K1-7388, phần đầu xe không còn mũ, đã qua sử dụng, hư hỏng và trầy xước nhiều chỗ. Gửi vào tài khoản của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải mở tại Kho Bạc nHKL nước thị xã Duyên Hải số tiền thu lợi từ việc bán tài sản trộm được là 2.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải đã truy tố hai bị cáo Nguyễn Văn TrB và Nguyễn Chí PhCN về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Đối

với bị cáo Nguyễn Hiếu NghCT bị truy tố về tội “Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn HKL bị truy tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn TrB, Nguyễn Chí PhCN, Nguyễn Hiếu NghCT, Nguyễn Văn HKL đã thừa nhận HKLnh vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị hại Nguyễn Văn Phương, Phạm Thị Bích TuK vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xét xử vắng mặt yêu cầu xử lý các bị cáo về phần trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật

Cũng tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn TrB từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù, về tội “ Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí PhCN từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06(sáu) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu NghCT từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu NghCT từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “ Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp 02 tội danh trên buộc bị cáo NghCT chấp HKLnh hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn HKL từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về phần trách nhiệm dân sự vị kiểm sát viên cho rằng các bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu đối với các bị cáo về phần trách nhiệm dân sự nên không xem xét. Về vật chứng: gồm tám ga, cái cân, 01 giỏ xách, 01 cây kéo, là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy, đối với số tiền 2.800.000 đồng giữ tại kho bạc nHKL nước là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp vào ngân sách nHKL nước, ngoài ra buộc các bị cáo: bị cáo TrB nộp lại số tiền 900.000 đồng, bị cáo PhCN nộp lại 900.000 đồng, bị cáo NghCT nộp lại 200.000 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có, đối với bị cáo HKL buộc nộp 1.000.000 đồng đây là số tiền dùng để phạm tội để tịch thu nộp vào ngân sách nHKL nước. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 84K1- 7388 là tài chung của bị cáo TrB với vợ là chị Doãn Thị Trúc LZ, do đó trả xe mô tô này cho chị Ly. Ngoài ra vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Nguyễn Văn TrB xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Bị cáo Nguyễn Chí PhCN xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Bị cáo Nguyễn Hiếu NghCT xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Bị cáo Nguyễn Văn HKL xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các HKLnh vi, quyết định tố tụng: Về HKLnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về HKLnh vi, quyết định của Cơ quan tiến HKLnh tố tụng, người tiến HKLnh tố tụng. Do đó, các HKLnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến HKLnh tố tụng, người tiến HKLnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 18/06/2021 đến rạng sáng 19/6/2021, tại ấp Giồng Giếng, xã DT, thị xã DH, Nguyễn Văn TrB đã có HKLnh vi lén lút lấy trộm tài sản 03 lần được định giá là 19.514.000 đồng) của Phạm Thị Bích TuK và Phạm Văn PhG, mỗi lần trộm đều trên định lượng của cấu tHKLnh tội phạm. Trong đó có 02 lần trộm cắp tài sản của Phạm Thị Bích TuK, bị cáo TrB cùng Nguyễn Chí PhCN thực hiện được định giá 17.414.000 đồng. Đối bị cáo Nguyễn Hiếu NghCT, sau khi biết bị cáo TrB trộm được tài sản và bị cáo TrB rủ đi lấy tài sản trộm được để đem đi bán thì đồng ý cùng TrB, PhCN mang tài sản đi tiêu thụ được định giá 5.074.000 đồng. Sau khi được chia tiền cho lần tiêu thụ, NghCT biết TrB và PhCN đi lại nHKL của chị TuK trộm tiếp nhưng vẫn cho gửi tài sản của TrB và PhCN đã trộm ở nHKL trọ của mình, số tài sản này được định giá 12.340.000 đồng. Nguyễn Văn HKL biết TrB từng bị xử phạt về HKLnh vi phạm tội trộm cắp tài sản. Khi TrB hỏi để bán sắt mới vừa trộm được thì bị cáo HKL vẫn đồng ý mua và còn cho mượn tấm bạt để che lại, số tài sản này được định giá 5.074.000 đồng. . Như vậy đã có đầy đủ cơ sở quy kết hai bị cáo Nguyễn Văn TrB và Nguyễn Chí PhCN phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Hiếu NghCT phạm tội “Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn HKL phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Trong vụ án này có nhiều bị cáo và phạm nhiều tội khác nhau, do đó cần cá thể hóa từng bị cáo để từ đó có hình phạt tương ứng với HKLnh vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn TrB và bị cáo Nguyễn Chí PhCN đồng phạm trong việc trộm cắp tài sản của bị hại Phạm Thị Bích TuK, bị cáo TrB có 01 tiền án về tội” Trộm cắp tài sản”, cụ thể : Ngày 04/5/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xử phạt 01 năm tù theo bản án số 03/2018/HS-ST. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu vào ngày 27/02/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xử phạt 02 năm tù theo bản án số 02/2018/HS-ST; Bị cáo đã chấp HKLnh xong các hình phạt trên, lẽ ra trong quá trình chấp HKLnh hình phạt bị cáo đã được giáo dục về việc chấp HKLnh pháp luật, bị cáo phải ăn năn, hối cải để khi ra tù trở tHKLnh một người công dân có ích cho xã hội, đáng này với bản chất thích hưởng thụ nhưng chạy lười lao động, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện HKLnh vi phạm tội, trong đêm ngày 18/6/2021 đến rạng sáng 19/6/2021, bị cáo đã thực hiện 03 lần HKLnh vi trộm cắp tài sản, cụ thể bị cáo và bị cáo PhCN đồng phạm trong việc thực hiện việc trộm cắp tài sản của chị TuK 02 lần, lần thứ nhất có giá trị 5.074.000 đồng gồm các tài sản là các đoạn sắt, đoạn inox, 01 cây thang nhôm, lần thứ hai có giá trị 12.340.000 đồng gồm các máy khoan, máy HKLnh, cắt, bào gỗ, việc đồng phạm này giữa bị cáo TrB với bị cáo PhCN chỉ là giản đơn, trong 02 vụ án trộm cắp tài sản của chị TuK bị cáo TrB đóng vai trò vừa là người chủ mưu cũng như là người thực HKLnh tích cực, ngoài ra bị cáo còn thực hiện HKLnh vi trộm cắp tài sản của ông Phương 01 chiếc xe cầm lô theo định giá có giá trị là 2.100.000 đồng, qua đó thấy tính chất HKLnh vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm. bị cáo đã có 01 tiền án về tội chiếm đoạt quyền sở hữu tài sản chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện HKLnh vi phạm tội, bị cáo phạm tội nhiều lần đây là các tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Qua đó thấy tính chất HKLnh vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, HKLnh vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà nó còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương làm cho quần chúng nhân dân không an tâm trong lao động sản xuất, để đấu tranh ngăn ngừa loại tội phạm này thiết nghĩ lên bị cáo một bản án nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo sau khi phạm tội đã tHKLnh khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng, có người cậu là liệt sỹ, bị hại chị TuK có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo Nguyễn Chí PhCN với khả năng nhận thức pháp luật đầy đủ, bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng với bản chất thích ăn chơi, đua đòi hưởng thụ, nhưng chạy lười lao động, bị cáo tụ tập với các đối tượng xấu, khi được bị cáo TrB rủ việc trộm cắp tài sản, bị cáo đồng ý và cùng với bị cáo TrB thực hiện việc trộm cắp tài sản của chị TuK 02 lần, lần thứ nhất có giá trị 5.074.000 đồng gồm các tài sản là các đoạn sắt, đoạn inox, 01 cây thang nhôm, lần thứ hai

có giá trị 12.340.000 đồng gồm các máy khoan, máy HKLn, cắt, bào gỗ. Việc đồng phạm này giữa bị cáo TrB với bị cáo PhCN chỉ là giản đơn, bị cáo PhCN giữ vai trò là người thực HKLn, qua đó thấy tính chất HKLn vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, bị cáo phạm tội nhiều lần đây là các tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Qua đó thấy tính chất HKLn vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, HKLn vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà nó còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương làm cho quần chúng nhân dân không an tâm trong lao động sản xuất, để đấu tranh ngăn ngừa loại tội phạm này thiết nghĩ lên bị cáo một bản án nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã tHKLnh khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo trước đây có đi NghCT vụ quân sự đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo Nguyễn Hiếu NghCT với khả năng nhận thức pháp luật đầy đủ, bị cáo biết rõ việc giúp người khác tiêu thụ tài sản trộm cắp là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng với bản chất thích ăn chơi, đua đòi hưởng thụ, nhưng chạy lười lao động, bị cáo không nghề nghiệp gì, bị cáo tụ tập với các đối tượng xấu, khi được bị cáo TrB rủ bị cáo kiếm chỗ để tiêu thụ tài sản trộm cắp bị cáo đã đồng ý. Bị cáo cùng bị cáo TrB đem số sắt, ionx, thang nhôm mà bị cáo TrB và bị cáo PhCN trộm được của chị TuK lại chỗ bị cáo HKL bán cho bị cáo HKL với giá 5.000.000 đồng, bị cáo đã được bị cáo TrB chia 1.000.000 đồng, Sau đó bị cáo biết rõ việc bị cáo TrB và bị cáo PhCN trộm cắp các máy HKLn khoan, máy HKLn, cắt, bào gỗ của chị TuK, bị cáo NghCT đã đồng ý theo yêu cầu của bị cáo TrB cất giữ số tài sản này tại phòng trọ nơi ở của bị cáo, số tài sản này được định giá có giá trị 12.340.000 đồng qua đó thấy tính chất HKLn vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, HKLn vi phạm của bị cáo phạm 02 tội, thứ nhất là tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thứ hai là tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Qua đó thấy tính chất HKLn vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, HKLn vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự quản lý của NHKL nước được pháp luật bảo vệ mà nó còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương làm cho quần chúng nhân dân không an tâm trong lao động sản xuất, để đấu tranh ngăn ngừa loại tội phạm này thiết nghĩ lên bị cáo một bản án nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo sau khi phạm tội đã tHKLnh khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn HKL có nghề nghiệp ổn định là mua bán ve chai, sắt vụn với khả năng nhận thức pháp luật đầy đủ, bị cáo biết rõ việc tiêu thụ tài sản trộm cắp là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị, khi được bị cáo TrB nói có sắt vụn

bán, bị cáo HKL biết rõ tài sản này là do bị cáo TrB trộm cắp, lẽ ra bị cáo không mua mà báo với cơ quan chức năng để làm rõ HKLnh vi của bị cáo TrB, nhưng vì ham lợi bất chính bị cáo đồng ý mua số tài sản này, cụ thể là số sắt, ionx, thang nhôm mà bị cáo TrB và bị cáo PhCN trộm được của chị TuK với giá 5.000.000 đồng, bị cáo đã đưa cho bị cáo PhCN 4.000.000 đồng và còn nợ 1.000.000 đồng. Qua đó thấy tính chất HKLnh vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, HKLnh vi phạm tội của bị cáo đã tiếp tay cho các HKLnh vi trộm cắp tài sản mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương làm cho quần chúng nhân dân không an tâm trong lao động sản xuất, để đấu tranh ngăn ngừa loại tội phạm này thiết nghĩ lên bị cáo một bản án nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo sau khi phạm tội đã tHKLnh khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo trước đây có đi NghCT vụ quân sự, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự theo sự.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa hôm nay, các bị hại, người có quyền lợi NghCT vụ liên quan đến vụ án Nguyễn THKLnh ChD vắng mặt, tuy nhiên có đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự nên không xem xét. người có quyền lợi NghCT vụ liên quan đến vụ án có mặt gồm ông Nguyễn Văn ĐX, bà Thạch Thị HN không yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[9] *Về xử lý vật chứng:* các tài sản gồm: 01 tấm ga, cái cân Nhơn Hòa, 01 giỏ xách, 01 cây kéo, là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy, đối với số tiền 2.800.000 đồng giữ tại kho bạc nHKL nước đây là số tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp vào ngân sách nHKL nước, ngoài ra buộc các bị cáo: bị cáo TrB nộp lại số tiền 900.000 đồng, bị cáo PhCN nộp 900.000 đồng, bị cáo NghCT nộp 200.000 đồng đây là tiền do phạm tội mà có, đối với bị cáo HKL nộp 1.000.000 đồng đây là số tiền bị cáo HKL dùng vào việc phạm tội, để tịch thu nộp vào ngân sách nHKL nước. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 84K1- 7388 là tài chung của bị cáo TrB với vợ là chị Doãn Thị Trúc LZ, do đó trả xe mô tô này cho chị Ly.

[10] Xét bản cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố hai bị cáo Nguyễn Văn TrB và Nguyễn Chí PhCN phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g,h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn TrB 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp HKLnh hình phạt tù được tính từ ngày 21-6- 2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí PhCN 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp HKLnh hình phạt tù được tính từ ngày 21-6- 2021.

2/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hiếu NghCT phạm tội “Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu NghCT 07 (bảy) tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp HKLnh hình phạt tù được tính từ ngày 21-6- 2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu NghCT 07 (bảy) tháng tù, về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp HKLnh hình phạt tù được tính từ ngày 21-6- 2021.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt đối với 02 tội danh trên của bị cáo Nguyễn Hiếu NghCT.

Buộc bị cáo Nguyễn Hiếu NghCT chấp HKLnh 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù Thời gian chấp HKLnh hình phạt tù tính từ ngày 21-6-2021.

3/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn HKL phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn HKL 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp HKLnh hình phạt tù được tính từ ngày 22-6- 2021.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Các bị hại, người có quyền lợi NghCT vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu về mặt trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

- **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các tài sản gồm:

- 01 (một) tấm ga nhựa có hai mặt màu cam - xanh, kích thước 2,82 x 3,92 (mét), đã qua sử dụng, bị rách nhiều chỗ;

- 01 (một) cái cân hiệu Nhơn Hòa, màu xanh, loại 60 kilôgam (đã qua sử dụng), giá cân hình vuông bằng kim loại màu trắng;

- 01 (một) giỏ xách bằng sợi nhựa đan, sọc màu đỏ-vàng-xanh, kích thước đáy giỏ (60 x 35) cm, cao 40cm;\

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại cũ, đã qua sử dụng, phần lưỡi kéo màu đen bên trên có khắc 600mm, 24^{''} lõm bên trên hai bề mặt lưỡi kéo, phần cán màu trắng một bên có khắc 600, bên kia khắc 24^{''}, tổng chiều dài 40cm, rộng 10cm;

Trả lại tài sản cho chị Doãn Thị Trúc LZ gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe REVO, màu đen biển số 84K1-7388, phần đầu xe không còn mũ, đã qua sử dụng, hư hỏng và trầy xước nhiều chỗ.

Tịch thu nộp vào ngân sách nHKL nước số tiền 2.800.000 đồng mà cơ quan điều tra nộp tại kho bạc nHKL nước theo tài khoản số 39490908181100000.

Buộc các bị cáo nộp khoản tiền để nộp vào ngân sách nHKL nước:

1/ Bị cáo Nguyễn Văn TrB 900.000 đồng.

2/ Bị cáo Nguyễn Chí PhCN 900.000 đồng.

3/ Bị cáo Nguyễn Hiếu NghCT 200.000 đồng.

4/ Bị cáo Nguyễn Văn HKL 1.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn TrB, Nguyễn Chí PhCN, Nguyễn Hiếu NghCT, Nguyễn Văn HKL mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm báo cho các bị cáo, người có quyền lợi NghCT vụ vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với các bị hại, người có quyền lợi NghCT vụ vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi các đương sự vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- Công an thị xã Duyên Hải;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hoài Quốc

